

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Quốc Quân

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn K. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1991. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản M, xã T, H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDĐ: Không. Con ông: Lò Văn Hải, sinh năm 1962 và Lò Thị Bua, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Lường Thị Muôn, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/04/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè với Lê Minh Phương, sinh năm 1982, cư trú tại Bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là lái xe của công ty cổ phần xi măng Mai Sơn, Sơn La, ngày 01/04/2021 Lò Văn K đã mượn chìa khóa phòng trọ của Lê Minh Phương thuê của ông Lò Văn Đoàn tại khu vực tiểu khu Thành Công, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, mục đích để ở nhờ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lò Văn K đi nhờ xe của một người đàn ông (không quen, biết tên địa chỉ) từ nhà trọ của ông Lò Văn Đoàn đến bản Đông Sần, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đường dân sinh bản Đông Sần Lò Văn K gặp và mua của một người đàn ông (Không biết tên địa chỉ) 02 viên Hồng phiến với giá 100.000đ. Sau đó khải đi nhờ xe mô tô của một người không biết tên, địa chỉ khác về phòng trọ của ông Lò Văn Đoàn tại đây Lò Văn K lấy 01 viên Hồng phiến ra nghiền thành bột rồi sử dụng hết một phần, số chất bột Hồng phiến còn lại K gói lại trong mảnh giấy màu bạc và cất trong khe bê tông tại mép đường bên phải nền nhà, còn 01 viên hồng phiến Lò Văn K gói lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi cất dấu tại lỗ lên bê tông dưới chân đầu đường mép tường nhà trọ. Sau đó Lò Văn K đi ngủ (Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy K không nói cho Lê Minh Phương và Lò Văn Đoàn biết) đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn K đã tự giao nộp: 01 giấy bạc màu hồng bên trong chứa chất bột màu hồng (Tại khe bê tông nền nhà bị nứt bên cạnh mép đường) và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp của K.

Tại bản kết luận giám định số 710/KLMT ngày 05/04/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận.

“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; Loại Methamphetamine”

Bản có trạng số 55/CT- VKSMS ngày 20/7/2021 của viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Sự phạt bị cáo Lò Văn K từ 13 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon, mảnh giấy gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại 0,10 gam, Methamphetamine được niêm phong theo quy định.

- Về án phí: **Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.**

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K đã thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy, ngày 24/04/2021 bị cáo đã mua 0,16 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, việc cân tịnh tổng khối lượng ma túy dưới sự có mặt của bị cáo Lò Văn K.

Tại bản kết luận số 710/KLMT ngày 05/04/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận số ma túy thu giữ trên người của bị cáo Lò Văn K là chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 đến 5 năm tù, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/04/2021; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 710/KLMT ngày 05/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh

luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ trái phép 0,16 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất vụ án:* Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ phần nào đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hiện đang sống cùng gia đình, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* 0,16 gam Methamphetamine đã trích xuất 0,06 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số còn lại 0,10 gam, xét là hàng nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng và lưu hành trên thị trường, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon, mảnh giấy gói ma túy ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Minh Phương, sinh năm 1982, cư trú; Tại bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Là lái xe của công ty cổ phần xi măng Mai Sơn, Sơn La có thuê nhà trọ của ông Lò Văn Đoàn, việc Lò Văn K mượn chìa khóa phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Minh Phương không biết, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý Lê Minh Phương là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với ông Lò Văn Đoàn không biết việc bị cáo K mượn chìa khóa của Lê Minh Phương sử dụng ma túy trong phòng trọ thuộc mình quản lý do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý Lò Văn Đoàn là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] *Các vấn đề khác:* Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết họ tên địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn không có cơ sở xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng 3 kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 14 (Mười bốn) tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/04/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn K.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon, mảnh gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại có khối lượng 0,10 gam, ký hiệu M Methamphetamine được niêm phong theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 87/BB-CCTHADS ngày 4 tháng 8 năm 2021).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/8/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tếnh